

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG NGUYỄN  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày: 29/7/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYỄN, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Quốc Tú;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phụng
2. Ông Hoàng Nghĩa Toàn

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Cao Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An:***  
ông Nguyễn Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/ HSST- QĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/ HSST- QĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. NVH**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1972 tại xã N, huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 1, xã N, huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Con ông: NVM và con bà TTT. Vợ: HTN. Con: Có 02 con. Tiền án: Không. Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 118b ngày 02/7/2019, bị Công an huyện N xử phạt hành chính 15.000.000 đồng về hành vi Khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Đã nhận Quyết định vào ngày 02/7/2019 nhưng đến nay chưa chấp hành nộp phạt). Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 554 ngày 08/11/2019, bị Công an Thành phố V xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại hoặc

thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác (không nhận được Quyết định xử phạt hành chính); Tại Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 25/02/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2022 đến nay. Có mặt.

**2. NKB**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1979 tại xã B, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 3, xã B, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Con ông: NKL (đã chết) và con bà HTP. Vợ: HTH. Con: Có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 07/2010/HSST ngày 20/4/2010, bị TAND thành phố HT, tỉnh HT xử phạt 03 tháng 22 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được trả tự do ngay tại phiên tòa.

- Tại Bản án số 519/2010/HSST ngày 30/11/2010, bị TAND thành phố V xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong bản án vào ngày 19/9/2011).

- Tại Bản án số 58/2013/HSST ngày 13/3/2013, bị TAND thành phố V xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 21/2013/HSST ngày 11/7/2013, bị TAND huyện HN xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù tại Bản án 58/2013/HSST ngày 13/3/2013 của TAND thành phố V, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 57 tháng tù (chấp hành toàn bộ bản án vào ngày 20/7/2017).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2022 đến nay. Có mặt.

**3. NVS**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 5 năm 1963 tại xã N, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Lớp 01/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông: NVA (đã chết) và con bà NTN. Vợ: PTH. Con: Có 06 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022 đến ngày 12/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/3/2022 cho đến nay. Có mặt.

**4. PBL**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1970 tại xã B, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 2, xã B, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Lớp 10/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Con ông: PBK (đã chết) và con bà TT (đã chết). Vợ: NTH. Con: Có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022 đến ngày 12/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/3/2022 cho đến nay. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, NVH tổ chức ăn uống tại nhà mình và có mời PBL, NVS, NKĐ, NVD trú tại xóm 4, xã B, huyện Hưng Nguyên; HDT trú tại xóm 2, xã N, huyện Hưng Nguyên; NVL trú tại xóm 5, xã N, huyện Hưng Nguyên; PVT trú tại xóm K, xã T, huyện Hưng Nguyên và PVA trú tại xóm 1, xã N, huyện Hưng Nguyên đến nhà H uống rượu. Khi ăn uống đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sẵn có 2 chiếc chiếu đã trải sẵn khi uống rượu và 2 bộ bài tú lơ khơ (đã cũ) để ở góc sân nên tất cả cùng rủ nhau đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh phỏm”. Theo sự thống nhất của những người chơi, nếu người nào có 3 phỏm trên tay (tức là bài “ù”) là thắng tất cả những người chơi và những người thua phải trả cho người có bài “ù” mỗi người 100.000 đồng; người nào bị “cháy” (tức là không có phỏm nào) thì bị mất 80.000 đồng; người nào “bị ăn con chốt hạ” (tức là đánh vòng cuối bị ăn 1 quân bài) thì bị mất 60.000 đồng; người về nhất (tức là có số điểm còn lại trên tay ít nhất) là thắng tất cả những người chơi và người về thứ 2 bị thua 20.000 đồng, người về thứ 3 bị thua 40.000 đồng, người về thứ 4 (người có số điểm trên tay cao nhất) thì bị thua 60.000 đồng, quá trình đánh nếu người nào thắng thì bỏ ra 10.000 đồng góp chung lại để khi đánh bạc xong thì sử dụng mua thức ăn về uống rượu tiếp. Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc xong thì H, L, S và Đ ngồi vào một chiếu (chiếu thứ nhất), còn NVD, HDT, NVL và PVT ngồi vào một chiếu (chiếu thứ 2) để đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm. Còn anh PVA ngồi xem không tham gia đánh bạc.

Tại chiếu thứ nhất, khi vào đánh NVH có 2.750.000 đồng, NVS có 3.500.000 đồng, NKĐ có 4.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. NBL có 9.000.000

đồng, sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền mà H, L, S và Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 12.950.000 đồng.

Tại chiếu thứ 2, khi vào đánh NVD có 800.000 đồng; HDT có 960.000 đồng, PVT có 540.000 đồng và NVL có 800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền mà D, T, T và L sử dụng vào việc đánh bạc là 3.100.000 đồng.

Trong quá trình đánh, tại chiếu bạc thứ nhất, H thắng 50.000 đồng, L thua 450.000 đồng, S thua 300.000 đồng, Đ thắng 650.000 đồng. Tại chiếu bạc thứ 2 thì D thắng 500.000 đồng; T thua 540.000 đồng; T thua 20.000 đồng, còn L không thắng không thua.

Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng trên đang đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài " phỏm" tại sân nhà của gia đình NVH ở xóm 1, xã N, huyện Hưng Nguyên thì bị Tổ công tác Công an huyện Hưng Nguyên vào bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất 01 bộ bài tứ lơ khơ và một chiếu nhựa. Thu giữ trong người của PBL 8.550.000 đồng; của NVH 2.800.000 đồng; của NVS 3.200.000 đồng và thu giữ trong người của NKĐ 4.850.000 đồng. Thu giữ dưới chiếu bạc thứ nhất số tiền 50.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất là 19.450.000 đồng. Thu giữ tại chiếu bạc thứ 2, một chiếu nhựa và một bộ bài tứ lơ khơ. Thu giữ trong người của NVD 1.300.000 đồng; của HDT 420.000 đồng; của NVL 800.000 đồng và thu giữ trong người của PVT 520.000 đồng. Thu giữ dưới chiếu bạc thứ hai số tiền 60.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc thứ hai là 3.100.000 đồng. Tổng số tiền Tổ công tác thu giữ tại 2 chiếu bạc là 22.550.000 đồng.

Tại Công văn trả lời về xác định tiền thật, tiền giả của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Hưng Nguyên Nam, Nghệ An vào ngày 11/3/2022 xác định: Tổng số tiền 22.550.000 đồng là tiền thật của Ngân hàng Nhà nước Việt nam.

Cáo trạng số 32/VKS - HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã truy tố NVS, NKĐ, PBL, NVH về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo NKĐ, NVH, NĐS và PBL phạm tội Đánh bạc.

- + Áp dụng khoản 1,3 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo NKĐ và NVH từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 03/3/2022.

+ Áp dụng khoản 1,3 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS: xử phạt bị cáo NVS và PBL mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Về khẩu trừ thu nhập cá nhân: xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khẩu trừ thu nhập cá nhân đối với các bị cáo. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

+ Về biện pháp tư pháp: Tạm giữ số tiền 6.500.000 đồng của PBL để đảm bảo thi hành án.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và hai chiếc nhựa, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.050.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: các bị cáo hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 15 giờ đến 15 giờ 45 phút ngày 03/3/2022, NVH, NKĐ, PBL và NVS đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới

hình thức đánh bài "phỏm", sát phạt nhau được thua bằng tiền với mức độ thắng thua từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng tại sân nhà của gia đình NVH ở xóm 1, xã N, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ an. Tổng số tiền mà các bị cáo trên sử dụng vào việc đánh bạc là 12.950.000 đồng (mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Khi đánh đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Hưng Nguyên vào bắt quả tang cùng người và tang vật, đưa về trụ sở Công an huyện Hưng Nguyên xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài "Phỏm" của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

*[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng và có đồng phạm. Các bị cáo là những người trực tiếp thực hiện tội phạm, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa bàn xã N nói riêng và huyện Hưng Nguyên nói chung. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng và là nguyên nhân dẫn đến những ảnh hưởng xấu về đời sống kinh tế, hạnh phúc của nhiều gia đình, ngoài ra nó còn là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

*[4]. Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:*

Trong vụ án này, các bị cáo đều là những người thực hành tích cực và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang.

Vai trò thứ nhất trong vụ án thuộc về bị cáo NKĐ. Bị cáo sử dụng số tiền 4.200.000 đồng (cao nhất trong vụ án) để đánh bạc

Vai trò thứ hai trong vụ án thuộc về bị cáo NVS. Bị cáo sử dụng số tiền 3.500.000 đồng (cao thứ hai trong vụ án) để đánh bạc.

Vai trò thứ ba trong vụ án thuộc về bị cáo NVH. Bị cáo sử dụng số tiền 2.750.000 đồng (cao thứ ba trong vụ án) để đánh bạc

Vai trò cuối cùng trong vụ án thuộc về PBL. Bị cáo sử dụng số tiền 2.500.000 đồng (ít nhất trong vụ án) để đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả 04 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 04 bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo NVS và PBL phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cần xem xét thêm cho các bị cáo: Bị cáo NVH có bố và mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba; quá trình học tại lớp Trung học luật tại chức khóa I mở tại Trường Chính trị tỉnh Nghệ An bị cáo có nhiều thành tích trong công tác của lớp nên được Trường Đại học luật Hà Nội tặng Giấy khen. Bị cáo NKĐ có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Bị cáo S có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được hưởng chế độ trợ cấp một lần, bị cáo còn có bố tham gia kháng chiến chống Mỹ bảo vệ Tổ quốc được hưởng chế độ trợ cấp một lần. Vì vậy, các bị cáo NVH, NKĐ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo PBL được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo NVS được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo NKĐ tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng do bị cáo Đ có vai trò cao cao nhất trong vụ án, lại có nhân thân rất xấu, đã 04 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh và Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà đến ngày 03/3/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội đánh bạc. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Đức ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục các bị cáo.

Bị cáo NVH tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có vai trò thứ yếu trong vụ án nhưng lại có nhân thân xấu (đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xét xử về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”) và có 01 tiền sự về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân mà đến ngày 03/3/2022 bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Hiền ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục các bị cáo

Đối với các bị cáo NVS và PBL mặc dù có vai trò thứ hai và cuối trong vụ án nhưng do các bị cáo là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS và đều có nơi cư trú rõ ràng

nên chưa cần thiết cách ly mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm.

Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo NKĐ, NVH hiện nay không có công việc, nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn không có tài sản chung gì lớn, gia đình bị cáo NKĐ thuộc hộ cận nghèo nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Các bị cáo NVS và PBL thuộc điều luật có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, không thuộc trường hợp miễn hình phạt tiền, do đó các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS.

Về khấu trừ thu nhập cá nhân: xét thấy bị cáo NVS và PBL không có việc làm và thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với hai bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và hai chiếc nhựa; thu giữ khi bắt quả tang số tiền 16.050.000 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và hai chiếc nhựa đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 16.050.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Đối với số tiền 6.050.000 đồng thu giữ của PBL khi bắt quả tang, Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Đối với NVD, HĐT, NVL và PVT là những người tham gia đánh bạc ở chiếu bạc thứ hai tại sân nhà của NVH (xóm 1, xã N, huyện Hưng Nguyên) với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.100.000 đồng. Tuy nhiên những người này không bị tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, số tiền đánh bạc chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên không phạm vào tội đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[9]. Đối với anh PVA trú tại xóm 1, xã N, huyện Hưng Nguyên có mặt tại chiếu bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không xử lý hình sự là đúng quy định của pháp luật.



[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo NKĐ, NVH, NVS và PBL phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NKĐ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/3/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NVH 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/3/2022.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NVS 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 03/3/2022 đến ngày 12/3/2022) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Nay phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo PBL 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 03/3/2022 đến ngày 12/3/2022) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Nay phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Sơn và Linh tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo.

Giao bị cáo NVS cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo PBL cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Về biện pháp tư pháp: Tạm giữ số tiền 6.500.000 đồng của PBL để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và hai chiếc nhựa.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.050.000đ (mười sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

*(Đặc điểm chi tiết các loại vật chứng có tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa Công an huyện Hưng Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên. Số tiền hiện có tại tài khoản 39490104794700000 của Kho bạc nhà nước huyện Hưng Nguyên).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo NVH, NKĐ, PBL, NVS phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các Bị cáo;
- Lưu HSVA.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Quốc Tú**

